

Số: 114./QĐ-UBND

Tứ Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TỨ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND thành phố Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025.*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14/05/2025 của HĐND phường Tứ Minh về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024;*

*Căn cứ số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024 của ngân sách phường đã được Kho bạc Nhà nước Hải Dương xác nhận và biên bản Thẩm tra quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hải Dương xác nhận;*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách số liệu quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024.

(Chi tiết các biểu kèm theo Quyết định này)

Hình thức công khai: - Niêm yết tại bộ phận 1 cửa.

- Trên hệ thống loa truyền thanh phường.

- Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường và trưởng các khu dân cư và tổ dân phố ở phường.

Thời gian niêm yết công khai là: 30 ngày, từ ngày 15/05/2025 đến hết ngày 13/06/2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng HĐND&UBND; Tài chính - Kế toán phường, các ban, ngành, đoàn thể phường, các khu dân cư, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VP, TC-KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Quân**

Số: ~~56~~/TB-UBND

Tứ Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực hiện  
các hoạt động tài chính khác phường năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND thành phố Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Căn cứ Quyết định số ~~44~~/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND phường Tứ Minh về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024.

UBND phường Tứ Minh thông báo về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024, đã được phê chuẩn tại kỳ họp thứ Mười HĐND phường Tứ Minh khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026 cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 là: 30 ngày (từ ngày 15/05/2025 đến hết ngày 13/06/2025).

2. Địa điểm niêm yết công khai tại: Trụ sở UBND phường Tứ Minh (số 02 Vũ Công Đán, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương) và trên hệ thống loa truyền thanh phường.

3. Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường và trưởng các khu dân cư và tổ dân phố ở phường.

UBND phường yêu cầu công chức Tài chính - Kế toán phường, Đài truyền thanh phường, các ông (bà) Trưởng khu dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết. Mọi ý kiến thắc mắc, UBND phường tiếp thu thông qua công chức Tài chính - Kế toán để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường trả lời theo quy định.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể, các TCCTXH;
- Các ngành sử dụng ngân sách;
- Các khu dân cư;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Quân**

Số: 99./BC-UBND

Tứ Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách, kế hoạch  
hoạt động tài chính khác phường năm 2024**

UBND phường Tứ Minh công khai thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách của phường năm 2024 như sau:

**Quyết toán thu, chi ngân sách phường năm 2024**

**1. Thu ngân sách phường**

<b>Tổng thu:</b>	<b>58.382.611.193 đồng</b>
Trong đó:	
+ Các khoản thu phường hưởng 100%:	205.076.442 đồng
+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %:	25.729.820.913 đồng
+ Thu bổ sung cân đối ngân sách:	7.530.337.400 đồng
+ Thu bổ sung có mục tiêu:	623.677.390 đồng
+ Thu chuyển nguồn từ năm trước sang:	24.129.699.048 đồng
+ Thu kết dư NS chuyển sang:	164.000.000 đồng

**2. Về chi ngân sách**

<b>Tổng chi:</b>	<b>58.245.725.713 đồng</b>
Trong đó:	
+ Chi thường xuyên:	9.675.033.310 đồng
+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	22.143.738.342 đồng
+ Chi chuyển nguồn sang năm sau:	26.426.954.061 đồng

**3. Số dư: 58.382.611.193 đ – 58.245.725.713 đ = 136.885.480 đồng**

**4. Xử lý kết dư ngân sách phường năm 2024:**

- Chuyển kết dư năm 2024 sang năm 2025 với tổng số tiền là: 136.885.480 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm tám mươi đồng) từ nguồn kinh phí năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 theo quy định như sau:

- Số kết dư đề nghị dùng để cải cách tiền lương:	95.819.836 đồng
- Số còn lại sử dụng cho các nhiệm vụ khác:	49.200.000 đồng

(Kèm theo các mẫu 116, 117, 118, 119, 120 công khai theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)



Trên đây là báo cáo công khai số liệu, thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách phường Tứ Minh năm 2024 đã được phê chuẩn tại kỳ họp thứ Mười HĐND phường khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy;
- TT.HĐND-UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Lưu: VP, TC-KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiên Quân**



## CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN
TỔNG THU	15.794.958.000	58.382.611.193	TỔNG CHI	15.794.958.000	58.245.725.713
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	50.000.000	205.076.442	I- Chi đầu tư phát triển	7.500.000.000	22.143.738.342
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.171.000.000	25.729.820.913	II- Chi thường xuyên	8.294.958.000	9.675.033.310
III- Thu bổ sung	7.573.958.000	8.154.014.790	III- Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)		26.426.954.061
1- Bổ sung cân đối	7.573.958.000	7.530.337.400	IV- Chi nộp trả ngân sách cấp trên		64.000.000
2- Bổ sung có mục tiêu		623.677.390			
IV - Thu kết dư ngân sách năm trước		164.000.000			
V- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)		24.129.699.048			
Kết dư ngân sách					136.885.480

## QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	<b>45.493.958</b>	<b>16.244.958</b>	<b>154.678.712</b>	<b>58.382.611</b>	<b>340%</b>	<b>359%</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>	<b>487.822</b>	<b>417.642</b>	<b>976%</b>	<b>835%</b>
1	Phí, lệ phí	40.000	40.000	48.233	48.233	121%	121%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	-	561	561		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			242.000	217.113		
5	Ghi thu, ghi chi kinh phí Phòng chống dịch covid-19			-	-		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	10.000	10.000	197.028	151.735	1970%	1517%
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>37.420.000</b>	<b>8.171.000</b>	<b>121.743.176</b>	<b>25.517.255</b>	<b>325%</b>	<b>312%</b>
1	Các khoản thu phân chia	686.000	-	5.150.573	-	751%	
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	658.000		904.144		137%	
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	28.000		78.800		281%	
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất			4.167.629			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	36.734.000	8.171.000	116.592.603	25.517.255	317%	312%
2.1	Thu tiền sử dụng đất	34.500.000	7.500.000	112.062.008	24.285.326	325%	
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước			506.293			
2.3	Thuế tài nguyên						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.4	Thuế giá trị gia tăng	1.425.000	428.000	2.649.117	810.954	186%	189%
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	809.000	243.000	1.375.185	420.975	170%	173%
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			24.129.699	24.129.699		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			164.000	164.000		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.023.958	8.023.958	8.154.015	8.154.015	102%	102%
1	Thu bổ sung cân đối	7.573.958	3.476.000	7.530.337	7.530.337	99%	217%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	450.000	2.303.000	623.677	623.677	139%	27%





**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024**

Đơn vị: triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2024 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2024)			Giá trị thanh toán trong năm 2024 (đến hết 31/01/2025)				
			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn		
						Nguồn đóng góp của dân	Xây lắp			Thiết bị	Khác	Nguồn cân đối NS
	A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>95.059</b>	<b>0</b>	<b>22.130</b>	<b>18.119</b>	<b>0</b>	<b>4.011</b>	<b>22.144</b>	<b>14</b>	<b>22.144</b>	<b>0</b>
<b>1/ Công trình chuyển tiếp</b>												
1	CT cải tạo sửa chữa NVH Lộ Cường A phường Từ Minh, TPHD	2022	208						3	3	3	
2	CT cải tạo sửa chữa NVH Lộ Cường B phường Từ Minh, TPHD	2022	974						6	6	6	
3	CT cải tạo sửa chữa NVH Cẩm Khê A phường Từ Minh, TPHD	2022	912						5	5	5	
4	Xây dựng trường THCS Từ Minh, phường Từ Minh	2023	65.800		14.350	11.187		3.163	14.350		14.350	
5	420190065 - XD hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thuộc khu Lộ Cường P Từ Minh	2019-2024	12.791		192			192	192			192
6	Cải tạo lắp đặt làm mới HT biển ngõ, ngạch các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Từ Minh, TPHD	2023-2024	1.443		321	241		80	321			321
7	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa Tân Minh, phường Từ Minh, TP Hải Dương	2023-2024	1.131		267	198		69	267			267
<b>Trong đó: CT hoàn thành trong năm</b>												

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2024 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2024)						Giá trị thanh toán trong năm 2024 (đến hết 31/01/2025)		
			Tổng số	Trong đó Nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn		
						Xây lắp	Thiết bị	Khác			Nguồn cán đối NS	Nguồn đóng góp của dân	
	A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10	
1	420190065 - XD hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thuộc khu Lộ Cương P. Từ Minh	2019-2024	12.791		192			192					
2	Cải tạo lắp đặt làm mới HT biển ngõ, ngách các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Từ Minh, TPHD	2023-2024	1.443		321	241		80	321		192		
3	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa Tân Minh, phường Từ Minh, TP Hải Dương	2023-2024	1.131		267	198		69	267			267	
1	<b>2/Công trình khởi công mới</b> Xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy-HEND-UBND phường Từ Minh	2024	11.800		7.000	6.493		507	7.000			7.000	
9	<b>Trong đó: CT hoàn thành trong năm</b> Bãi rác tập trung				0				0			0	
10	Công trình thủy lợi				0				0			0	
11	Các công trình khác				0				0			0	
	XD hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thuộc khu Lộ Cương P Từ Minh	<b>2017-2023</b>	<b>11.256</b>		5.548	4.746		802	5.548			5.548	
	<b>Trong đó: CT hoàn thành trong năm</b>								0			0	
1	Đường giao thông								0			0	
2	Trường học								0			0	
3	Trạm y tế								0			0	
1	<b>2/Công trình khởi công mới</b> Đường giao thông		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Trường học				0				0			0	



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2024 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2024)				Giá trị thanh toán trong năm 2024 (đến hết 31/01/2025)			
			Tổng số	Trong đó Nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Xây lắp	Thiết bị	Khác	Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
											Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
2	A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10
3	Trường học											
	Trạm y tế											

DUONG THU DU

**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC**

Năm 2024

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU		CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>752.834.602</b>	<b>720.499.104</b>	<b>32.335.498</b>	<b>752.834.602</b>	<b>720.499.104</b>	<b>32.335.498</b>
<b>1. Hoạt động thu hộ, chi hộ</b>	<b>62.104.602</b>	<b>29.769.104</b>	<b>32.335.498</b>	<b>62.104.602</b>	<b>29.769.104</b>	<b>32.335.498</b>
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	38.733.321	29.769.104	8.964.217	38.733.321	29.769.104	8.964.217
Quỹ cứu trợ	23.371.281	-	23.371.281	23.371.281	-	23.371.281
- Thu hộ, chi hộ			-			-
- Chất độc da cam			-			-
<b>2. Thu hộ</b>	<b>-</b>		<b>-</b>			<b>-</b>
- Phòng chống lụt bão			-			-
<b>3. Chi hộ</b>	<b>690.730.000</b>	<b>690.730.000</b>	<b>-</b>	<b>690.730.000</b>	<b>690.730.000</b>	<b>-</b>
- KP phục vụ công tác PCD covid-19			-			-
- Huy hiệu đảng, quà tết	537.100.000	537.100.000	-	537.100.000	537.100.000	-
- Trợ cấp BHXH	153.630.000	153.630.000	-	153.630.000	153.630.000	-
- Tiền điện hộ nghèo	24.985.400	24.985.400		24.985.400	24.985.400	
- Quà cho ĐT BHXH	117.250.000	117.250.000		117.250.000	117.250.000	

Số: 04./BB-UBND

Tứ Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách  
kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 1.19./QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND phường Tứ Minh về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024.

Căn cứ Thông báo số 56./TB-UBND ngày 15/05/2025 của UBND phường Tứ Minh về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 16 tháng 06 năm 2025

Địa điểm tại: Phòng họp nội bộ (tầng 2) UBND phường Tứ Minh

Thành phần gồm:

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| 1/ Ông Trần Tiến Quân   | Chủ tịch UBND phường.      |
| 2/ Ông Nguyễn Thanh Nam | Phó Chủ tịch UBND phường   |
| 3/ Ông Lê Trọng Lượng   | Chủ tịch UB MTTQ phường    |
| 4/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà | Tài chính - Kế toán phường |
| 5/ Bà Đỗ Thị Huyền      | Văn phòng UBND phường.     |

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024.

Trong 30 ngày làm việc (theo Thông báo công khai) UBND phường đã tiến hành niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách, kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024. UBND phường không nhận được bất cứ



đơn thư, kiến nghị gì về kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024, của các ngành, của tổ chức và công dân trên địa bàn phường.

UBND phường thiết lập biên bản làm căn cứ kết thúc niêm yết công khai./.

**Người lập**

**Đỗ Thị Huyền**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiên Quân**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND**

**Nguyễn Thanh Nam**

**CHỦ TỊCH UB MTTQ**

**Lê Trọng Lượng**

**KẾ TOÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

